ÔN TẬP TOÁN 5 - TRẮC NGHIỆM - T32

1. Hỗn số biểu thị phần được tô màu trong hình dưới đây là:

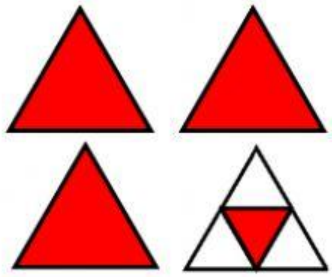

A. $3\frac{1}{3}$

B. $3\frac{1}{4}$

C. $4\frac{1}{3}$

D. $4\frac{1}{4}$

2. Hỗn số biểu thị phần được tô màu trong hình dưới đây là:

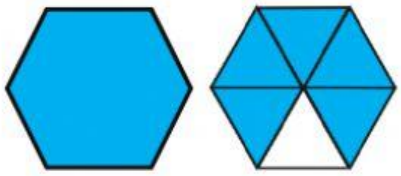

A. $2\frac{1}{6}$

B. $1\frac{1}{6}$

C. $2\frac{5}{6}$

D. $1\frac{5}{6}$

3. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

0,34 = ...%

0,02 = ...%

1,84 = ...%

2,6 = ...%

0,8 = ...%

3,2 x 10 =.....

6,2 x 100 = ...

0,5 x 0,01 = ...

82 x 0,1 = ...

26 : 0,001 = ...

4. Thể tích hình lập phương có cạnh 1,5 cm là:

A. 3,375 cm^3

B. 13,5 cm^3

C. 9 cm^3

B. 2,25 cm^3

LIVEWORKSHEETS

5. Diện tích hình tam giác có chiều cao 2 cm, độ dài đáy 5,3 cm là:

A. 10,6 cm^2	B. 21,2 cm^2
C. 5,3 cm^2	B. 7,3 cm^2

6. Điền số thích hợp vào chỗ trống:

14 m^2 = ...dm^2	15 phút = ...giờ
24,2 dm^2 = ...cm^2	2 ngày 12 giờ = ...ngày
1735 cm^2 = ...dm^2	3,6 phút = ...giây
23 m^3 = ...dm^3	2,3 tấn = ...kg
3,3 dm^3 = ...cm^3	6 kg 27 g = ...kg
6243 dm^3 = ...m^3	89 tạ = ...tấn

7. Sắp xếp các số thập phân sau theo thứ tự từ bé đến lớn:

9,37	9,73	9,037	9,3

8. Sắp xếp các số thập phân sau theo thứ tự từ lớn đến bé:

12,85	120,5	8,27	12,5

LIVEWORKSHEETS